

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHÓA**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS

Mã chứng khoán: Không

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Horison Tower, số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 35683555

Fax: 024 32121615

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Ngô Thị Thu Phương - Chức vụ: Chủ tịch Ban kiểm soát

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, tòa nhà Horison Tower, số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 35683555

Loại công bố thông tin: **Bất thường** Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS công bố thông tin Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS ban hành theo Biên bản, Nghị quyết Đại cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/6/2021 tại đường dẫn: www.aise.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT**

Mã số: 01/2021/QC-BKS

(Ban hành kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ - ĐHĐCĐ

ngày 18/6/2021)



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát; và quy trình kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

- 3.1 Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS và của Pháp luật.
- 3.2 Mọi diễn biến và thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
- 3.3 Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
- 3.4 Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

- 4.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- a) Quy chế: Là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát AIS;
 - b) AIS hoặc Công ty: Là Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS;
 - c) Đại hội đồng cổ đông hoặc ĐHĐCĐ: Là Đại hội đồng cổ đông của AIS;
 - d) Ban Kiểm soát: Là Ban kiểm soát của AIS;
 - e) Hội đồng quản trị: Là Hội đồng quản trị của AIS;
 - f) Điều lệ: Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của AIS;
 - g) Luật chứng khoán: Là Luật chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
 - h) Luật doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
 - i) Người có liên quan: Là các đối tượng được quy định tại Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp;
 - j) Người quản lý Công ty: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân khác theo quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp;
 - k) Pháp luật: Là tất cả các văn bản quy định tại Điều 1, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2020.
- 4.2 Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ AIS.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ Cấu, Tổ Chức Của Ban Kiểm Soát

- 5.1 Ban Kiểm Soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu, trong đó có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam
- 5.2 Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát là năm (5) năm và nhiệm kỳ của thành viên Kiểm Soát Viên theo nhiệm kỳ của của Ban Kiểm Soát. Thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Ban Kiểm Soát bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm Soát. Các Kiểm soát Viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm Soát phải phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật,

quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- 5.3 Trường hợp số thành viên Ban Kiểm Soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều Lệ AIS thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ban Kiểm Soát phải đề nghị Hội Đồng Quản Trị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát.
- 5.4 Ban Kiểm Soát được sử dụng các nguồn lực của AIS, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 6.1 Nhiệm vụ:
 - a) Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
 - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị; trình báo cáo thẩm định lên Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 16.3 (ii) của Điều Lệ;
 - e) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 16.3 (ii) của Điều Lệ, Ban Kiểm Soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc,

kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu, Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công Ty.

- f) Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành công việc kinh doanh của Công Ty;
- g) Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám Đốc vi phạm Pháp Luật, Điều Lệ thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả.
- h) Đối với trường hợp thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Tổng Giám Đốc của Công Ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của Pháp Luật, Ban Kiểm Soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- i) Trường hợp Kiểm Soát Viên biết rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc vi phạm quy định của Pháp Luật, nguyên tắc quản trị và Điều Lệ của Công Ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công Ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì Kiểm Soát Viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
- k) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty;
- l) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và quy định của Pháp Luật hiện hành.

6.2 Quyền hạn:

- a) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- b) Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- c) Được cung cấp đầy đủ thông tin:

- Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm Soát Viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - * Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - * Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - * Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
 - Kiểm Soát Viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
 - Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên hoặc Ban kiểm soát.
- d) Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:
- Thành viên Ban Kiểm Soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất Của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;
 - Thành viên Ban Kiểm Soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác;
 - Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp Luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.
- e) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.

Điều 7. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Trưởng Ban Kiểm Soát

Trưởng Ban Kiểm Soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- 7.1 Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều 6 Quy Chế này;

- 7.2 Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm Soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban Kiểm Soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm Soát;
- 7.3 Thay mặt Ban Kiểm Soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm Soát;
- 7.4 Thay mặt Ban Kiểm Soát yêu cầu Hội Đồng Quản Trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát; thay mặt Ban Kiểm Soát triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường khi Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật Doanh Nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ và các quy định của Pháp Luật;
- 7.5 Tham dự cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
- 7.6 Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị và báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- 7.7 Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban Kiểm Soát;
- 7.8 Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm Soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm Soát phải xem xét,
- 7.9 Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát:
- 7.10 Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm Soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt. Thành viên Ban Kiểm Soát được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- 7.11 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Quy Chế này, Điều Lệ và của Pháp Luật.

Điều 8. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Thành Viên Ban Kiểm Soát

Thành viên Ban Kiểm Soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 8.1 Tuân thủ quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và quy định nội bộ của Ban Kiểm Soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích của AIS và của cổ đông;

- 8.2 Bầu một thành viên Ban Kiểm Soát làm Trưởng Ban Kiểm Soát;
- 8.3 Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm Soát triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát bất thường,
- 8.4 Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);
- 8.5 Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của AIS cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
- 8.6 Báo cáo Trưởng Ban Kiểm Soát về những hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;
- 8.7 Tham dự các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành khi được phân công, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội Đồng Quản Trị được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- 8.8 Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, tham gia thảo luận và biểu quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
- 8.9 2/3 (hai phần ba số thành viên Ban Kiểm Soát trở lên có quyền đề nghị Hội Đồng Quản Trị họp phiên bất thường và triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ AIS hoặc vượt quá thẩm quyền được giao;
- 8.10 Chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động của AIS. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ;
- 8.11 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ, Quy Chế này và của Pháp Luật.

MỤC 2

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM,

BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Của Thành Viên Ban Kiểm Soát

Thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- 9.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- 9.2 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- 9.3 Không phải là Người Quản Lý trong Công Ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- 9.4 Trưởng Ban Kiểm Soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm Soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- 9.5 Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.
- 9.6 Được đào tạo trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 9.5 Các điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

Điều 10. Đương Nhiên Mất Tư Cách, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

- 10.1 Thành viên Ban Kiểm Soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
 - b) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - c) AIS bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
 - d) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Ban Kiểm Soát đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt; Cổ đông là tổ chức hủy bỏ/chấm dứt tư cách làm người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Kiểm Soát đó.
- 10.2 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm Soát Viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;

- b) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
- c) Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm Soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm Soát Viên theo quy định tại Điều 9 Quy Chế này; Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- e) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật.

10.3 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm Soát Viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm Soát Viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

10.5 Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm Soát bị đương nhiên mất tư cách, trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm Soát bị đương nhiên mất tư cách, các thành viên Ban Kiểm Soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm Soát để bầu một thành viên Ban Kiểm Soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm Soát. Trường hợp không có thành viên Ban Kiểm Soát là Cổ đông, các thành viên Ban Kiểm Soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban Kiểm Soát và đề nghị Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày (kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm Soát bị đương nhiên mất tư cách) tiến hành triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát trong số các Cổ đông của AIS và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm Soát.

10.6 Trưởng Ban Kiểm Soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm Soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm Soát thay thế theo quy định hiện hành. Trường hợp các thành viên Ban Kiểm Soát còn lại không phải là Cổ đông, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức Trưởng Ban Kiểm Soát) Ban Kiểm Soát phải đề nghị Hội Đồng Quản Trị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để quyết định số thành viên Ban Kiểm

Soát phù hợp với quy định của Điều Lệ này và bầu thành viên Ban Kiểm Soát trong số các Cổ đông của AIS, sau đó tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm Soát.

- 10.7 Thành viên Ban Kiểm Soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông gần nhất quyết định.
- 10.8 Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban Kiểm Soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm Soát tối thiểu theo quy định của Điều Lệ, trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định, Ban Kiểm Soát phải đề nghị Hội Đồng Quản Trị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát.
- 10.9 Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm Soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm Soát đương nhiên mất tự cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 11. Công Khai Các Lợi Ích Liên Quan

- 11.1 Thành viên Ban Kiểm Soát phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với AIS bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 11.2 Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với AIS trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- 11.3 Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên gần nhất hoặc thông báo định kỳ hàng năm cho Cổ đông của AIS và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của AIS.

Điều 12. Thù Lào Và Chi Phí Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

- 12.1 Thành viên Ban Kiểm Soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 12.2 Các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng phí tư vấn độc lập của thành viên Ban Kiểm Soát được AIS thanh toán theo quy định. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- 12.3 Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát tính vào chi phí kinh doanh của AIS theo quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác có liên quan của Pháp Luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính của AIS.

MỤC 3

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Chế Độ Làm Việc Của Ban Kiểm Soát

- 13.1 Ban Kiểm Soát làm việc độc lập, theo chế độ cá nhân phụ trách đối với mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban Kiểm Soát.
- 13.2 Thành viên Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước Pháp Luật về quyết định và hành vi của mình.
- 13.3 Các thành viên Ban Kiểm Soát có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban Kiểm Soát trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm Soát.

Điều 14. Cuộc Họp Của Ban Kiểm Soát

- 14.1 Cuộc họp Ban Kiểm Soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm Soát để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử Ban Kiểm Soát đó. Thành viên Ban Kiểm Soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát họp đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm Soát.

- 14.2 Ban Kiểm Soát họp định kỳ ít nhất một năm họp hai lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm Soát do Trưởng ban hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng ban triệu tập và làm chủ tọa.
- 14.3 Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm Soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
- a) Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
 - b) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - c) Trưởng Ban Kiểm Soát;
 - d) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm Soát trở lên;
 - e) Tổng Giám đốc.
- 14.4 Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm Soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 14.3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm Soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm Soát bất thường.
- 14.5 Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm Soát sẽ được tiến hành tại Trụ sở chính của AIS hoặc địa điểm của Ban Soát nếu Ban Kiểm Soát được đặt ngoài trụ sở chính của AIS.

Điều 15. Trình Tự Tổ Chức Và Tiến Hành Họp Ban Kiểm Soát, Hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát

- 15.1 Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban Kiểm Soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban Kiểm Soát, bộ phận giúp việc cho Ban Kiểm Soát chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.
- 15.2 Cuộc họp Ban Kiểm Soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm Soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm Soát được ủy quyền.
- 15.3 Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm Soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm Soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm Soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm Soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm Soát phải thông báo cho Hội Đồng Quản Trị biết và đề nghị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất

thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm Soát.

15.4 Hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát

- a) Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính trong Công ty thông qua việc kiểm tra hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, hoạt động đầu tư, việc chấp hành chế độ hạch toán, quản lý tài sản Công ty, các hoạt động kinh doanh dịch vụ, kết quả kinh doanh...
- b) Ban Kiểm soát sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện hoạt động kiểm tra.
- c) Hình thức kiểm tra
 - Kiểm tra từ xa;
 - Kiểm tra tại chỗ: định kỳ hoặc đột xuất
- d) Phương thức kiểm tra
 - Kiểm tra sau;
 - Tham gia đóng góp ý kiến về những quyết định, chủ trương, chính sách và việc ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- e) Trình tự thực hiện cuộc kiểm tra
 - Lập kế hoạch kiểm tra
 - Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty, các bộ phận và tình hình thực hiện kế hoạch đến thời điểm kiểm tra, lập kế hoạch kiểm tra bao gồm các nội dung:
 - Thời điểm bắt đầu kiểm tra;
 - Thời gian dự kiến kiểm tra;
 - Nội dung, phạm vi dự kiến kiểm tra;
 - Bố trí nhân sự.
 - Thực hiện kiểm tra
 - Ban hành quyết định kiểm tra gửi bộ phận liên quan trước thời điểm kiểm tra 05 ngày;
 - Tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên;
 - So sánh đối chiếu;
 - Kết luận.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra
 - Yêu cầu đối với báo cáo: Phải đánh giá được tình hình hoạt động, tình hình thực hiện kế hoạch và khả năng hoàn thành kế hoạch được giao.

Điều 16. Thông qua Quyết Định Của Ban Kiểm soát

- 16.1 Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm Soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm Soát. Nếu thành viên Ban Kiểm Soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm sát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
- 16.2 Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra ban Kiểm Soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm Soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- 16.3 Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm Soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm Soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm Soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
- 16.4 Bất kỳ thành viên Ban Kiểm Soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 55.1 của Điều Lệ AIS về Hợp đồng, giao dịch phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị chấp thuận sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.
- 16.5 Quyết định của Ban Kiểm Soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm Soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát được Trưởng Ban Kiểm Soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm Soát vắng mặt).
- 16.6 Trường hợp Ban Kiểm Soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm Soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm Soát có quan tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát có mặt tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm Soát.

- 16.7 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của AIS;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm Soát;
 - d) Vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy đã được trả lời về AIS.
 - g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm Soát.

Điều 17. Biên Bản Họp Của Ban Kiểm Soát

- 17.1 Cuộc họp Ban Kiểm Soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản, Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm Soát và ký tên vào Biên bản.
- 17.2 Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm Soát cho các thành viên Ban Kiểm Soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.
- 17.3 Sổ biên bản và biên bản cuộc họp Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Ban Kiểm Soát.

MỤC 4

QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Quyền Được Cung Cấp Thông Tin

- 18.1 Ban Kiểm Soát nhận được các thông tin, tài liệu sau đây vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và các tài liệu kèm theo, phát hành.
 - b) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do AIS.
- 18.2 Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của AIS theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát và phải bảo đảm rằng tất cả bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị cũng như các biên bản họp Hội Đồng Quản Trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm Soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- 18.3 Nếu một thành viên Ban Kiểm Soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát), thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban Kiểm Soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm Soát sẽ thông báo cho thành viên Ban Kiểm Soát có liên quan;
- 18.4 Thành viên Ban Kiểm Soát Có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của AIS lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh, Sở giao dịch và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên AIS làm việc.

Điều 19. Bảo mật thông tin

- 19.1 Các thành viên Ban Kiểm Soát quản lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban Kiểm Soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của AIS và Pháp Luật.
- 19.2 Các thành viên Ban Kiểm Soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu AIS và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của AIS, hoặc các thông tin mà AIS chưa công bố ra bên ngoài.
- 19.3 Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm Soát đã hết nhiệm kỳ.
- 19.4 Các thành viên Ban Kiểm Soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều Lệ AIS, Quy Chế này và quy định có liên quan của Pháp Luật.

Điều 20. Các Mối Quan Hệ Của Ban Kiểm Soát

20.1 Quan hệ với các cổ đông:

- a) Ban Kiểm Soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của AIS tại kỳ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên theo quy định tại Điều Lệ.
- b) Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và gửi báo cáo theo quy định tại Quy Chế này và Điều Lệ.

20.2 Quan hệ với Hội Đồng Quản Trị;

- a) Hội Đồng Quản Trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm Soát theo Quy Chế này, Điều Lệ, quy định quản trị nội bộ của AIS và các quy định khác có liên quan.
- b) Hội Đồng Quản Trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm Soát được tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội Đồng Quản Trị.
- c) Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban Kiểm Soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội Đồng Quản Trị.
- d) Ban Kiểm Soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều Lệ. Hội Đồng Quản Trị đảm bảo Ban Kiểm Soát có đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này. Ban Kiểm Soát tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm Soát trước khi gửi Đại Hội Đồng Cổ Đông.

20.3 Quan hệ với Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý AIS:

- a) Ban Điều hành đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm Soát theo Quy Chế này, Điều Lệ, quy định quản trị nội bộ của AIS và các quy định khác có liên quan.
- b) Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý mời Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.
- c) Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều Lệ, Quy Chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý thực hiện báo cáo

trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của AIS theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm Soát.

- d) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của AIS, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm Soát.
- e) Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng Giám Đốc thông báo cho Ban Kiểm Soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban Kiểm Soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban Kiểm Soát theo dõi.

20.4 Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống AIS:

- a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát.
- b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm Soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm Soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm Soát theo chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm Soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát theo quy định.
- c) Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm Soát theo quy định nội bộ của AIS.

Điều 21. Khen Thưởng Và Kỷ Luật

- 21.1 Thành viên Ban Kiểm Soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của AIS.
- 21.2 Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm Soát tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm Soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội Đồng Quản Trị tổng hợp trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, quyết định.
- 21.3 Trưởng Ban Kiểm Soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ thuộc Ban Kiểm Soát theo quy định của AIS và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để trình Hội Đồng Quản Trị xem xét, quyết định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu Lực Của Quy Chế

- 22.1 Quy Chế này có hiệu lực kể từ ngày thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- 22.2 Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều lệ, các quy định khác của AIS và Pháp luật có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 23. Điều khoản thi hành

- 23.1 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 23.2 Các thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trần Thị Lệ Thùy



NGHỊ QUYẾT

(V/v: Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS số: 03/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2021.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị AIS (Báo cáo đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát AIS (Báo cáo đính kèm)
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

Khoản/mục	Đơn vị	Giá trị
Tổng tài sản	Triệu đồng	960.512
Doanh thu	Triệu đồng	105.260
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	63.062
- Lợi nhuận đã thực hiện	Triệu đồng	63.062
- Lợi nhuận chưa thực hiện	Triệu đồng	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.351
- Lợi nhuận đã thực hiện	Triệu đồng	50.351
- Lợi nhuận chưa thực hiện	Triệu đồng	-

- Điều 4.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của AIS với tiêu chí cơ bản sau:



Handwritten signature

Khoản/mục	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	59.500

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế của AIS	Triệu đồng	50.351
Lợi nhuận chưa thực hiện	Triệu đồng	0
Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế (LNST) của AIS	Triệu đồng	50.351
Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau trích quỹ còn được phân phối	Triệu đồng	50.351
Trích quỹ để trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (đợt phát hành 2019)	Triệu đồng	-
Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ và trả cổ tức cho cổ đông ưu đãi cổ tức còn được phân phối	Triệu đồng	50.351

Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ (nếu có) năm 2020 của AIS.

Điều 6. Không thực hiện chia cổ tức năm 2020 với đợt phát hành 50 triệu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2019 cho các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức của AIS.

Điều 7. Không thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông phổ thông của AIS.

Điều 8. Thông qua tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát trong năm 2020 là 288.000.000 đồng. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

1. Mức thù lao:

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

2. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát AIS (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của AIS, được chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng quy chế, chế độ của AIS.

Điều 9. Thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS được sửa đổi.

uk

Số: 03/2021/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS**

Hôm nay, vào hồi 08h 45 ngày 18/6/2021, tại phòng họp tầng 10, tòa nhà Horison Tower, số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“**Công ty**”) (sau đây gọi lại **Đại hội**), cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Toàn bộ các cổ đông hiện hữu sở hữu **39.966.790** cổ phần phổ thông hợp pháp chiếm 96,31% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS tại ngày 25/5/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội).

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ đông phổ thông của Công ty: **11** cổ đông và số cổ phần phổ thông là 41.500.000 cổ phần.
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 41.500.000 (ba mươi lăm triệu, năm trăm ngàn) cổ phần.
3. Tổng số cổ đông được mời tham dự: **11** cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Số đại biểu là cổ đông và người được ủy quyền tham dự có mặt: 09 người, đại diện cho 39.966.790 cổ phần, chiếm 96,31% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Chủ tọa, ban kiểm phiếu và thư ký Đại hội:

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. Chủ tọa Đại hội: Bà Nguyễn Ngô Thị Thu Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Thư ký Đại hội: Nguyễn Thị Ngọc Minh – Thư ký Đại hội.



Handwritten signature

III. Nội dung chính của Đại hội và các nghị quyết được thông qua Đại hội

1. Vấn đề 1: Phê chuẩn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội đã nghe các báo cáo:

- Bà Nguyễn Ngô Thị Thu Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.
- Bà Trần Thị Lệ Thùy – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

Đại hội nhất trí biểu quyết phê chuẩn các báo cáo nêu trên với kết quả:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

2. Vấn đề 2: Thảo luận về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán và Kế hoạch kinh doanh năm 2021

- 2.1 Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO với các chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản/mục	Đơn vị	Giá trị
Tổng tài sản	Triệu đồng	960.512
Doanh thu	Triệu đồng	105.260
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	63.062
- Lợi nhuận đã thực hiện	Triệu đồng	63.062
- Lợi nhuận chưa thực hiện	Triệu đồng	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.351
- Lợi nhuận đã thực hiện	Triệu đồng	50.351
- Lợi nhuận chưa thực hiện	Triệu đồng	-

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

2.2 Đại hội đã thảo luận và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với chỉ tiêu cơ bản sau:

Khoản/mục	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	59.500

Đại hội nhất trí biểu quyết phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2021 nêu trên với kết quả:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

3 Vấn đề 3: Thảo luận và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

3.1 Đại hội đã thảo luận và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của AIS		50,351,351,987
Lợi nhuận chưa thực hiện		0
Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế hợp nhất (LNST) của AIS		50,351,351,987
Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau trích quỹ còn được phân phối		50,351,351,987
Trích quỹ để trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (đợt phát hành 2020)		-
Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ và trả cổ tức cho cổ đông ưu đãi cổ tức còn được phân phối		50,351,351,987

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, ĐHCĐ giao và Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ (nếu có) năm 2020 của AIS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

3.2 Đại hội thảo luận và thông qua phương án chia cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức như sau:

Căn cứ phương án phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức đối với đợt phát hành 50 triệu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2019, Cổ tức ưu đãi của Chu kỳ cổ tức đầu tiên được quy định như sau:

- (i) Trong trường hợp Ngày hoàn tất là một ngày trước ngày 1 tháng 1 năm 2020 thì Cổ đông sẽ không được hưởng Cổ tức ưu đãi cho Chu kỳ cổ tức đầu tiên.
- (ii) Trong trường hợp Ngày hoàn tất là ngày 1 tháng 1 năm 2020 hoặc một ngày sau ngày 1 tháng 1 năm 2020 thì Cổ tức ưu đãi của Chu kỳ cổ tức đầu tiên sẽ được xác định như sau:

$$\text{Cổ tức ưu đãi} = \frac{\text{Mệnh giá Cổ phần ưu đãi cổ tức}}{\text{Cổ phần ưu đãi cổ tức}} \times 6\% \times \frac{\text{Số ngày thực tế của Chu kỳ cổ tức}}{365}$$

Trong trường hợp này, số ngày thực tế của Chu kỳ cổ tức đầu tiên được tính kể từ (và bao gồm) Ngày hoàn tất cho đến hết (và bao gồm) ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Ngày hoàn tất đợt phát hành 50 triệu cổ phiếu ưu đãi cổ tức là ngày 30 tháng 10 năm 2019 vì vậy Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cổ tức phát hành năm 2019 sẽ không được hưởng Cổ tức ưu đãi cho Chu kỳ cổ tức đầu tiên.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí không thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cổ tức phát hành năm 2019 của AIS.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

3.3 Đại hội thảo luận và thông qua việc không thực hiện chia cổ tức 2020 cho các cổ đông phổ thông của AIS:

Đại hội đã thảo luận và nhất trí không thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông phổ thông của AIS.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

4 Vấn đề 4: Thảo luận và thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

4.1 Thù lao năm 2020:

Đại hội nhất trí phê chuẩn tổng mức thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2020 là 288.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

4.2 Thù lao năm 2021:

Đại hội nhất trí thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

a) Mức thù lao:

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

- b) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát AIS (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của AIS, được chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng quy chế, chế độ của AIS.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

5. Vấn đề 5: Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ phù hợp với quy định hiện hành.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

6. Vấn đề 6: Thảo luận và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại Khoản 21.2 (xiii) Điều 21 Điều lệ Công ty. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông ra Nghị quyết về việc chấm dứt việc ủy quyền.

Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại Khoản 21.2 (xiii) Điều 21 Điều lệ Công ty. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông ra Nghị quyết về việc chấm dứt việc ủy quyền

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

7. Vấn đề 7: Thảo luận và thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2021.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2021 cho AIS. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

8. Vấn đề 8: Thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS; Quy chế quản trị Công ty AIS.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS; Quy chế quản trị Công ty AIS.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày và được lập ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu lại tại Trụ sở chính của AIS.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Ngọc Minh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI *nb*

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương